

# Thúc đẩy hành trình loại trừ ung thư cổ tử cung tại Việt Nam: Bài học và vai trò dẫn dắt từ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương



Ung thư cổ tử cung là một căn bệnh có thể dễ dàng phòng ngừa và điều trị được, gây ra bởi việc nhiễm các chủng nguy cơ cao của vi-rút papilloma ở người (HPV) trong thời gian dài. Ung thư cổ tử cung dẫn đến gánh nặng sức khỏe và kinh tế đáng kể trên toàn cầu, trong đó, các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Gánh nặng này tập trung nhiều ở châu Á, nơi đang chiếm khoảng 60% số ca mắc mới và 57% số ca tử vong do ung thư cổ tử cung trên toàn thế giới.<sup>1</sup>

Trong khi một số quốc gia lân cận như Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines đã xây dựng chiến lược loại trừ ung thư cổ tử cung cấp quốc gia phù hợp với mục tiêu toàn cầu, Việt Nam vẫn là một trong số ít quốc gia chưa có chiến lược toàn diện và được hỗ trợ.<sup>2</sup> Nếu không hành động ngay, tỷ lệ mắc ung thư cổ tử cung tại Việt Nam được dự báo sẽ tăng 22% và tỷ lệ tử vong tăng 32% vào năm 2030, dẫn đến hàng nghìn ca tử vong trong khi hoàn toàn có thể phòng ngừa trước.<sup>1</sup>

Vào tháng 8 năm 2025, Liên minh Ung thư Phụ nữ Châu Á - Thái Bình Dương (APAC Women's Cancer Coalition) cùng tổ chức thành viên TogetHER for Health đã xây dựng báo cáo chuyên đề nhằm đánh giá tiến độ của Việt Nam trong công tác phòng ngừa và kiểm soát ung thư cổ tử cung. Dựa trên nghiên cứu về sáu quốc gia trọng điểm trong khu vực APAC/ASEAN, báo cáo đưa ra những khuyến nghị về phương hướng hành động nhằm thúc đẩy Việt Nam xây dựng chiến lược loại trừ ung thư cổ tử cung cấp quốc gia.

## Lợi ích kinh tế khi đầu tư vào loại trừ ung thư cổ tử cung

Đầu tư vào loại trừ ung thư cổ tử cung là một quyết định mang nhiều ý nghĩa kinh tế đối với Việt Nam. Các mô hình trên thế giới đã cho thấy, mỗi 1 USD đầu tư cho nỗ lực loại trừ ung thư cổ tử cung sẽ mang lại ít nhất 3,20 USD lợi ích kinh tế vì nhiều phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động hơn. Đồng thời, lợi ích xã hội có thể đạt trên 26 USD cho mỗi 1 USD đầu tư.<sup>2</sup>

Cụ thể hơn, đối với Việt Nam, một nghiên cứu phân tích lợi tức đầu tư (ROI) cấp quốc gia đã cho thấy, bằng cách mở rộng độ phủ tiêm vắc-xin HPV và sàng lọc ung thư cổ tử cung phù hợp với mục tiêu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), lợi ích kinh tế nhận được có thể đạt từ 5–11 USD và lợi ích tổng hợp về kinh tế - xã hội từ 8–20 USD cho mỗi 1 USD đầu tư.<sup>3</sup> Ngược lại, việc không hành động để loại trừ ung thư cổ tử cung sẽ dẫn đến thiệt hại kinh tế lớn bởi chi phí điều trị cao cho ung thư giai đoạn muộn, mất năng suất lao động và gánh nặng chi tiêu y tế cho các hộ gia đình, từ đó đẩy nhiều gia đình vào cảnh nghèo đói.

Ưu tiên phòng ngừa thông qua tiêm vắc-xin HPV và sàng lọc bằng các xét nghiệm có hiệu năng cao, kết hợp với điều trị sớm đã được chứng minh là một trong những biện pháp y tế công cộng hiệu quả về chi phí nhất trên phạm vi toàn cầu cũng như trong khu vực ASEAN.<sup>4, 5, 6, 7</sup>

**Các nhà hoạch định chính sách và các cấp lãnh đạo tại Việt Nam có thể tạo ra những tiến triển chiến lược kịp thời nhằm tối ưu tiên các chương trình phòng ngừa ung thư cổ tử cung toàn diện, từ đó hướng tới mục tiêu cao nhất là loại trừ căn bệnh này.**

## Những kết quả nổi bật và lời kêu gọi hành động khẩn cấp tại Việt Nam

Việt Nam đã đạt được tiến bộ ổn định trong công tác phòng ngừa và kiểm soát ung thư cổ tử cung kể từ khi triển khai Kế hoạch phòng chống ung thư quốc gia đầu tiên vào năm 2008. Tuy nhiên, việc chưa có một chiến lược loại trừ ung thư cổ tử cung cấp quốc gia đã tạo ra một khoảng trống chính sách đáng kể. Đây đồng thời cũng là cơ hội để hành động bảo vệ sức khỏe phụ nữ. **Tỷ lệ tiêm vắc-xin HPV hiện nay tại Việt Nam ước tính đạt 12,5% ở nữ giới độ tuổi 15-29. Tỷ lệ tham gia sàng lọc ung thư cổ tử cung trong nhóm phụ nữ đủ điều kiện đạt 30% trong 5 năm qua**, chủ yếu thông qua xét nghiệm lấy mẫu xét nghiệm tế bào học (PAP) hoặc quan sát trực tiếp.<sup>8, 9</sup> Với dân số nữ đạt khoảng 51,74 triệu người vào năm 2025, mô hình dự báo cho thấy Việt Nam sẽ ghi nhận khoảng 3.500 ca mắc mới và 1.900 ca tử vong trong năm 2025.<sup>10</sup>

Việt Nam hiện vẫn chưa triển khai chương trình sàng lọc ung thư cổ tử cung quy mô quốc gia dựa trên dân số và khả năng tiếp cận xét nghiệm có hiệu năng cao trong hệ thống y tế công vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, khác với các quốc gia trong khu vực như Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines – những nước vốn đã xây dựng hoặc đang chuẩn bị triển khai chiến lược quốc gia về loại trừ ung thư cổ tử cung, Việt Nam vẫn thiếu một lộ trình toàn diện với ngân sách xác định rõ ràng, có sự đồng thuận về chính trị, phù hợp với kế hoạch toàn cầu của WHO và mục tiêu “90-70-90”. Việc lập kế hoạch mang tính hệ thống, phân bổ nguồn lực và triển khai là bất khả thi nếu không có chiến lược nền tảng này.

Một số quốc gia, điển hình như Úc đã gần đạt được mục tiêu loại trừ ung thư cổ tử cung nhờ sự đầu tư bền vững vào độ bao phủ vắc-xin HPV cao, sự chuyển đổi sang sàng lọc HPV đầu tay với lựa chọn tự lấy mẫu cùng với quy trình điều trị hiệu quả. Tất cả các yếu tố trên đều được xây dựng trên một chiến lược quốc gia về loại trừ ung thư cổ tử cung. Một số quốc gia khác như Thái Lan đã có chương trình Bảo hiểm Y tế Toàn dân tích hợp xét nghiệm HPV, còn Malaysia cũng đang đạt nhiều tiến bộ đáng kể. Những thành công trên trong khu vực cho thấy loại trừ ung thư cổ tử cung là khả thi nếu có kế hoạch chiến lược, cam kết chính trị và đầu tư bền vững.

## Những khuyến nghị chính về thúc đẩy loại trừ ung thư cổ tử cung tại Việt Nam

Báo cáo đưa ra một loạt khuyến nghị có thời hạn cụ thể, tập trung vào chiến lược đa hướng cho Việt Nam:

- **Xây dựng và triển khai Chiến lược loại trừ ung thư cổ tử cung cấp quốc gia toàn diện, có ngân sách rõ ràng (2025-2026):** Hoàn thiện và thông qua Chiến lược loại trừ và Kế hoạch hành động quốc gia phù hợp với mục tiêu “90-70-90” của WHO, bao gồm kế hoạch chi tiết để mở rộng tiêm vắc-xin HPV, triển khai xét nghiệm HPV dựa trên dân số, bảo đảm tiếp cận điều trị và củng cố hệ thống y tế.

## Tài liệu tham khảo

1. WHO GLOBOCAN. (2020). World Cervical Cancer Factsheet. (2020).
2. WHO. Global strategy to accelerate the elimination of cervical cancer as a public health problem. November 2020.
3. Vietnam Ministry of Health, UNFPA (2024). An investment case study on HPV vaccination in Vietnam.
4. Simms KT, et al. Benefits, harms and cost-effectiveness of cervical screening, triage and treatment strategies for women in the general population. *Nat Med.* 2023;29(12):3050-3058.
5. Termrungruanglert W, et al. Cost-effectiveness analysis study of HPV testing as a primary cervical cancer screening in Thailand. *Gynecol Oncol Rep.* 2017;28;22:58-63.

- **Bảo đảm tài chính bền vững (2026-2027):** Huy động nguồn lực trong nước, bao gồm Quỹ Bảo hiểm Y tế và ngân sách chính phủ chuyên biệt, đồng thời tìm kiếm tài trợ bên ngoài và cơ chế tài chính linh hoạt để bảo đảm tính bền vững lâu dài cho chương trình quốc gia về loại trừ ung thư cổ tử cung.

- **Triển khai sàng lọc HPV dựa trên dân số (2026-2030):** Từng bước mở rộng chương trình sàng lọc ung thư cổ tử cung quy mô quốc gia bằng xét nghiệm HPV đầu tay, tốt nhất là với lựa chọn tự lấy mẫu nhằm đạt ít nhất 50% độ phủ với nhóm phụ nữ mục tiêu vào năm 2030, đồng thời tích hợp dịch vụ xét nghiệm này vào gói quyền lợi của Bảo hiểm Y tế.

- **Triển khai và mở rộng tiêm vắc-xin HPV (2026-2030):** Triển khai thành công và nhanh chóng mở rộng chương trình tiêm vắc-xin HPV trong Chương trình Tiêm chủng Mở rộng, hướng tới đạt ít nhất 70% độ bao phủ nhóm mục tiêu chính (nữ 9–14 tuổi) vào năm 2030, tận dụng hệ thống tiêm chủng trường học và gắn kết cộng đồng.

- **Củng cố năng lực hệ thống y tế (đang triển khai):** Đầu tư vào đào tạo nhân lực, đặc biệt về xét nghiệm HPV, soi cổ tử cung và điều trị; xây dựng hệ thống đăng ký sàng lọc và ung thư quốc gia nhằm giám sát bệnh tật, cải thiện quy trình chuyển tuyến và bảo đảm cơ sở y tế sẵn sàng.

- **Tăng cường nhận thức và sự tham gia của cộng đồng (đang triển khai):** Phát động các chiến dịch truyền thông giáo dục có tính duy trì trên phạm vi toàn quốc để nâng cao kiến thức, xử lý thông tin sai lệch, giảm kỳ thị, và thúc đẩy nhu cầu tiêm vắc-xin cũng như sàng lọc, với sự tham gia tích cực của cộng đồng và các câu lạc bộ bệnh nhân.

Việt Nam có thể đạt bước tiến lớn trong việc loại trừ ung thư cổ tử cung - một vấn đề sức khỏe cộng đồng, cứu sống hàng nghìn phụ nữ, giảm bớt gánh nặng kinh tế và góp phần mang lại tương lai khỏe mạnh hơn cho phụ nữ và trẻ em gái. Thời điểm hành động quyết liệt là ngay bây giờ.

6. Lew JB, et al. Benefits, harms and cost-effectiveness of cancer screening in Australia: an overview of modelling estimates. *Public Health Res Pract.*2019; 31;29(2):29121913.
7. Nguyen DTN, et al. Towards the elimination of cervical cancer in low-income and lower-middle-income countries: modelled evaluation of the effectiveness and cost-effectiveness of point-of-care HPV self-collected screening and treatment in Papua New Guinea. *BMJ Glob Health.* 2022; 7(3):e007380.
8. Hao NTM, et al. HPV Vaccination by young adults in Hanoi, Vietnam: a qualitative investigation. *Vaccine.* X. 2025; (23): 100619.
9. WHO. 2021. Cervical Cancer Country Profile: Vietnam.
10. World Population Review. 2025. Available at: <https://worldpopulationreview.com/countries/vietnam>.